

Bản án số: 13/2018/HSST.
Ngày 25-10-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh K Lít.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đinh Thị Đoàn.

2. Ông Đinh Văn Phèng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông Đinh Hồng Buôi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên toà: Bà Phan Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện S xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐXXST-HS ngày 12/10/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Công L (tên gọi khác: H), sinh ngày 19/6/1984 tại huyện Tr.

Nơi Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã T, huyện Tr, tỉnh Quảng Ngãi.

Chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Nghề nghiệp: Nông; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ng (chết) và bà Nguyễn Thị Ng (chết).

Có 01 con, sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 27/9/2018, có Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Công L là bà Bùi Thị Thuyết Anh - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ngãi. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị hại: Bà Đinh Thị H, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Thôn H, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ NLQ1, sinh năm 1940.

Nơi cư trú: Thôn H, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2/ NLQ2, sinh năm 1947.

Nơi cư trú: Thôn H, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người làm chứng:

1/ NLC1, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Thôn H, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

2/ NLC2, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: Thôn H, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

Người phiên dịch: Ông Đinh Văn Thương - Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị trấn D. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 17/7/2018, sau khi đi nhậu trong xóm về Nguyễn Công L đến nhà ông R ở cùng xóm để rủ đi bắt cá, khi đi ngang qua nhà của NLQ1 thì phát hiện có một chiếc xe máy biển kiểm soát 76M1-116.58 của bà Đinh Thị H để ở trước hiên nhà NLQ1 thì L nảy sinh ý định trộm cắp tiền nên đến bên chiếc xe máy, L dùng tay trái nâng yên xe lên, tay phải thò vào bên trong cốp xe và lấy ra một ví màu nâu, có dây kéo, sau đó L mở dây kéo của ví thấy có tiền (không biết bao nhiêu tiền) nên lấy hết số tiền trong ví rồi chia làm hai phần, L bọc vào hai bên túi quần, trong lúc L đang lom khom bỏ lại ví vào cốp xe thì bà H từ trên nhà đi xuống phát hiện nên la lên "*H (L) mày lấy tiền của tao hả*", nghe vậy, thì L bỏ chạy, bà H chạy đuổi theo, bà H vừa chạy vừa la nên mọi người chạy đến đuổi theo L. L chạy được một đoạn thì thấy nhà NLQ2 cửa không đóng nên chạy vào bên trong nhà, khi chạy ngang qua buồng thì L lấy tiền trong túi bên phải ném vào trong buồng, rồi tiếp tục chạy xuống bếp, L dỡ bếp ga của NLQ2 lên rồi lấy tiền trong túi quần bên trái bỏ dưới bếp ga, sau đó L chạy xuống Công an xã S đầu thú.

Tại nhà NLQ2, Cơ quan điều tra đã thu nhận được 13.000.000 đồng, còn 2.100.000 đồng thì trong quá trình điều tra L mới hoàn trả cho bà H nhận.

Bản Cáo trạng số: 12/CT-VKS ngày 26/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố bị cáo Nguyễn Công L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Công L từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ qua điều tra đã trả lại số tiền cho bị hại nhận đủ.

- Về dân sự: Bà Đinh Thị H đã nhận số tiền 15.100.000 đồng và không yêu cầu gì thêm nên không đề nghị xem xét.

Bị cáo không ý kiến tranh luận gì.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Công L nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xem xét giảm nhẹ hình phạt và xử phạt bị cáo Nguyễn Công L 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Bị hại nhất trí với ý kiến tranh luận của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Tòa án xét xử đúng pháp luật và đồng thời có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo là xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngay sau khi tiếp nhận đơn trình báo của công dân, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền điều tra, thời hạn điều tra để điều tra, hỏi cung bị can, lấy lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan..., thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký ghi biên bản phiên tòa cũng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tại phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Vì muốn có tiền tiêu xài, nên vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 17/7/2018, bị cáo Nguyễn Công L lợi dụng lúc bà Đinh Thị H không để ý nên đã lén lút trộm cắp 15.100.000 đồng của bà H để ở ví trong cốp xe máy dựng ở mái hiên nhà NLQ1. Sau khi lấy tiền xong, bị cáo chia số tiền lấy được làm hai phần, rồi bọc vào hai bên túi quần, trong lúc bị cáo đang lom khom bỏ lại chiếc ví vào cốp xe thì bị bà H phát hiện la lên thì bị cáo bỏ chạy vào trong nhà của NLQ2, vứt số tiền trên trong buồng ngủ và bỏ dưới bếp ga của NLQ2, sau đó chạy xuống Công an xã đầu thú. Như vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo Nguyễn Công L là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Với những hành vi phạm tội của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Nay, Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố bị cáo Nguyễn Công L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Những lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Nguyễn Công L phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà pháp luật bảo vệ nên cần phải xử lý nghiêm.

[5] Phần đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và của người bào chữa cho bị cáo L được hưởng án treo là chưa đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Bị cáo không có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã khắc phục hậu quả; bị cáo đã đầu thú; bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù một thời gian mới đủ tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[7] Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, theo tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo làm nghề nông, thu nhập không ổn định; gia đình thuộc hộ cận nghèo. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền cho bị hại nhận đủ là phù hợp.

[9] Về phần dân sự: Bà Đinh Thị H đã nhận đủ số tiền 15.100.000 đồng và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Công L được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công L phạm tội "Trộm cắp tài sản" và xử phạt bị cáo Nguyễn Công L 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Tiếp tục thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 10/2018/LCCT-TA ngày 27/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Hà, kể từ ngày tuyên án cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Công L được miễn nộp phải án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Công an huyện S;
- Nhà tạm giữ - Công an huyện S;
- CQĐT- Công an huyện S;
- CQTHAHS - Công an huyện S;
- VKSND huyện S;
- THADS huyện S;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi ;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã S;
- Lưu hồ sơ vụ án + Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đinh K Lít

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh K Lít